

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N
NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **109/2022/HS-ST**

Ngày: 04 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Nguyễn Thị Hoa.

. Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 và Thông báo đòi ngày xét xử số 124/TB-TA ngày 17/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L- sinh năm 1969 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: 12/1 NTH, phường VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Lưu Thị Ng (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/7/1993 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, trả tự do tại phiên tòa. Ngày 25/6/2004, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 1717/QĐ V/v đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với ông Nguyễn Văn L. Ngày 20/8/2009, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4919/QĐ-CT-UBND V/v đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với ông Nguyễn Văn L; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021. Có mặt.

- Bị hại:

+ Tôn Nữ Ngọc M- sinh năm 1966; địa chỉ: 04 HBT, phường VT, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

+ Trần Hoàng Th- sinh năm 1999; địa chỉ: 06 VH, phường VT, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Đình D- sinh năm 1981; địa chỉ: 97/3 CVB, phường VP, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Vĩnh T- sinh năm 1968; địa chỉ: 1C HC, phường XH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Minh Tr- sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 3 VĐ, phường NH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 04/8/2021, Nguyễn Văn L đi bộ trên đường LQS, phường VT, thành phố N để tìm tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến trước trường trung học cơ sở TV, phường VT, L phát hiện 01 xe máy hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 79K7- 5895 của bà Tôn Nữ Ngọc M dựng phía trước trường, không có ai trông coi nên L đi đến lén lút dắt xe máy này đến chỗ thu mua phế liệu tại 97/3 đường CVB, phường VP, thành phố N do Nguyễn Đình D làm chủ, bán cho D xe máy với giá 800.000đ, số tiền bán xe được L sử dụng tiêu dùng và mua ma túy sử dụng. Sự việc có camera an ninh của phường VT ghi lại.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, Nguyễn Văn L đi bộ đến trường tiểu học VT, L phát hiện 01 xe máy hiệu Astrea-Grand màu đen, biển kiểm soát 79N1- 091.82 của anh Trần Hoàng Th dựng trước cổng trường, thấy không có ai trông coi nên L đi đến dắt bộ xe máy được khoảng 10 m thì bị anh Th phát hiện đuổi theo, thấy vậy L bỏ xe máy lại chạy thoát. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/8/2021, Cơ quan công an đã đưa Nguyễn Văn L về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 334/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Xe máy hiệu Astrea-Grand biển kiểm soát 79N1- 091.82 có giá trị 2.500.000đ; xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79K7- 5895 có giá trị 3.000.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe máy hiệu Astrea (kiểu dáng Dream) màu đen biển kiểm soát 79N1- 091.82 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

01 đĩa CD bên trong có chứa nội dung vụ trộm cắp tài sản ngày 04/8/2021 tại trước cổng trường Trung Vương do camera an ninh của phường VT quay lại.

01 xe máy biển kiểm soát 79K6- 8312, số máy HC08E0052895, số khung RRKWDH1UMAXT19581.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSNT ngày 05 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận vào khoảng 11 giờ ngày 04/8/2021, tại trước Trường trung học cơ sở TV (địa chỉ 21 LQS, phường VT, thành phố N), L trộm cắp 01 xe máy hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 79K7- 5895 của bà Tôn Nữ Ngọc M giá trị 3.000.000đ, sau đó bán được 800.000đ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, tại cổng trường tiểu học VT (địa chỉ 60 đường 2/4, phường VT, thành phố N) L lấy trộm 01 xe máy hiệu Astrea-Grand màu đen, biển kiểm soát 79N1- 091.82 của anh Trần Hoàng Th có giá trị 2.500.000đ. Tổng giá trị tài sản mà L trộm cắp là 5.500.000đ. Lời khai nhận

tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản sự việc, các Biên bản làm việc, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 19/CT-VKSNT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp lấy tiền sinh sống và mua ma túy sử dụng, tài sản trộm cắp mỗi vụ có giá trị trên 2.000.000 đồng, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân bị cáo: Ngày 20/7/1993 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 25/6/2004, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 1717/QĐ V/v đưa vào cơ sở chữa bệnh. Ngày 20/8/2009, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 4919/QĐ-CT-UBND V/v đưa vào cơ sở chữa bệnh. Thể hiện bị cáo L có nhân thân xấu. Vì vậy phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo.

[4] Đối với việc Nguyễn Đình D mua xe máy hiệu Wave, biển kiểm soát 79K7-5895 từ L với giá 800.000đ, khi mua anh D không biết xe máy do trộm cắp mà có và khi biết, anh D đã tự nguyện giao nộp một phần chiếc xe máy (do đã tháo rời xe bán phế liệu một phần) này cho cơ quan điều tra. Do đó không có căn cứ xử lý Nguyễn Đình D về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp của anh Trần Hoàng Th xe máy hiệu Astrea-Grand biển kiểm soát 79N1- 091.82 (xe máy này đứng tên ông Nguyễn Minh Tr nhưng ông Tr xác nhận đã bán xe cho anh Th và ông Tr không có ý kiến, yêu cầu gì). Tại phiên tòa anh Th, ông Tr vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Tòa không xét.

Bị cáo trộm cắp của bà Tôn Nữ Ngọc M xe máy hiệu Wave, biển kiểm soát 79K7- 5895 (xe máy này đứng tên Vĩnh T nhưng ông T xác nhận cho bà M mượn xe). Tại phiên tòa bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Tòa ghi nhận.

Bị cáo bán xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79K7- 5895, cho anh Nguyễn Đình D với giá 800.000 đồng. Tại phiên tòa anh D vắng mặt nhưng có lời khai yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 800.000 đồng, bị cáo L đồng ý. Do vậy buộc bị cáo phải bồi hoàn cho anh Nguyễn Đình D 800.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe máy biển kiểm soát 79K6- 8312, số máy HC08E0052895, số khung RRKWDH1UMAXT19581: Biển kiểm soát 79K6- 8312, qua xác minh biển kiểm soát này do ông Phan Công Đ (địa chỉ: 23D NBK, phường XH, thành phố N) là chủ sở hữu, hiện ông Đ không có mặt tại địa phương; số khung RRKWDH1UMAXT19581, theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 30/8/2021 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa thì: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Nên giao cho Công an thành phố N để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật chiếc xe máy này.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo đối với bị hại Tôn Nữ Ngọc M, Trần Hoàng Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Tr, Vĩnh T.

+ Căn cứ Điều 582 của Bộ luật dân sự, buộc:

Bị cáo Nguyễn Văn L bồi hoàn cho anh Nguyễn Đình D 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án khoản tiền trên thì người phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe máy biển kiểm soát 79K6- 8312, số máy HC08E0052895, số khung RRKWDH1UMAXT19581.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 22 tháng 02 năm 2022).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:
THẨM**

. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
TÒA

. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;

. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

. Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;

. Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;

. Bị cáo, đương sự;

. Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Trọng Rực